

Số: 345/2021/DS-PT

Ngày: 07/10/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Anh

Bà Nguyễn Thu Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Lê Đức Phương -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2020/TLPT-DS giữa 10/3/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DSST, ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 296/2021/QĐ - PT ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Trụ sở: 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Nhung, Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Nguyễn Trung Hiếu, đều là cán bộ xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (theo Giấy ủy quyền số 914-03/2021/UQ-TCB ngày 30/9/2021. Ông Hiếu, bà Nhung có mặt tại phiên tòa; bà Hoa vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1955 (*có mặt tại phiên tòa*).

Trú tại: Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số nhà 40 ngõ 134 phố Vũ Văn Cẩn, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Bình: Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Văn Thông, đều là Luật sư Văn phòng Luật sư Đông Hà thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, theo Đơn mời Luật sư ngày 30/12/2020 của bà Bình (*ông Soạn có mặt, ông Thông vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn Mạnh, sinh năm 1946 (*có mặt tại phiên tòa*);

Hộ khẩu thường trú: Số 30 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số 40 ngõ 134 phố Vũ Văn Cẩn, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Mạnh là: Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Văn Thông - đều là Luật sư Văn phòng Luật sư Đông Hà thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, theo Đơn mời Luật sư ngày 30/12/2020 của ông Mạnh (*ông Soạn có mặt, ông Thông vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Chị Trần Thị Ngọc Bích, sinh năm 1979 (*vắng mặt tại phiên tòa*);

Địa chỉ: Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số nhà 40 ngõ 134 phố Vũ Văn Cẩn, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mạnh và chị Bích là: Chị Phạm Thị Vân Hương, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 30 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội (theo Văn bản ủy quyền số chứng thực 391/2019, quyển số 01-SCT/CK, ĐC ngày 10/8/2019 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dũng. *Chị Hương có mặt tại phiên tòa*).

3. Anh Ngô Văn Cường, sinh năm 1973 (*có mặt tại phiên tòa*);

4. Chị Phạm Thị Vân Hương, sinh năm 1972 (*có mặt tại phiên tòa*);

Cùng địa chỉ: Số 30 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

5. Chị Ngô Bích Liên, sinh năm 1982 và cháu Nguyễn Hải Liên Anh, sinh năm 2006. Cháu Liên Anh do chị Liên là người đại diện hợp pháp.

Địa chỉ: Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số nhà 40 ngõ phố Vũ Văn Cần, phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội. *Chị Liên có mặt tại phiên tòa*).

6. Văn phòng công chứng Thăng Long (nay là Văn phòng công chứng Phan Xuân); Trụ sở số 196 Lê Duẩn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Hải và bà Phạm Thị Hồng Hạnh (*theo Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2020. Ông Hải, bà Hạnh vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (tên gọi tắt là Techcombank) và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/1/2011, bà Nguyễn Thị Bình và Ngân hàng Techcombank cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41524/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA, để vay số tiền 2.000.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 108 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 29/1/2020. Theo đó, ngày 29/1/2011, bà Bình đã được giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân đến ngày 30/6/2011 là 18%, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh 3 tháng/1 lần vào các ngày đầu quý và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Ngân hàng Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Techcombank tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của mình tại Techcombank, ngày 28/1/2011, bà Bình và Techcombank đã cùng ký Hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp số công chứng 656.2011/HĐTC-TCB tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Theo đó, bà Bình đã sử dụng các tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 403A1, tờ bản đồ số 02 có diện tích 55,7m², hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, địa chỉ tại: Khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất và nhà - UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 3/2014 bà Bình vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu bà Bình trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng bà Bình không thực hiện. Bà Bình mới thanh toán cho Ngân hàng được 166.671.000 đồng tiền nợ gốc và 454.032.714 đồng tiền nợ lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Bình phải thanh toán cho Techcombank số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là: 4.970.396.295 đồng trong đó bao gồm: 1.833.329.000 đồng nợ gốc; 1.137.905.951 đồng nợ lãi trong hạn; 1.999.161.344 đồng lãi quá hạn; lãi phạt chậm trả là: 1.710.761.357 đồng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Bình thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

3. Buộc bà Nguyễn Thị Bình phải chịu phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt là 1% giá trị Hợp đồng vay ($1\% \times 2.000.000.000$ đồng) là 20.000.000 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Bình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cùng phí phạt theo quy định thì Techcombank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Bình đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Bình vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Techcombank.

5. Không chấp nhận đề nghị của bà Bình về việc chỉ thanh toán khoản tiền gốc và không thanh toán khoản tiền lãi và các khoản tiền phạt khác của Ngân hàng.

6. Không chấp nhận các yêu cầu của những người liên quan có yêu cầu độc lập do không có căn cứ.

Đối với số tiền hỗ trợ đóng góp của các con bà Bình đối với việc xây dựng nhà đất là việc nội bộ của gia đình bà Bình ngân hàng không can thiệp.

Ngoài các yêu cầu trên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bình trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bình xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản với nội dung vay vốn như trình bày của đại diện Ngân hàng. Thời điểm

vay ông Ngô Văn Mạnh là chồng bà cùng các con không biết bà ký kết hợp đồng vay nợ trên. Bà Bình khẳng định không hoàn thiện hồ sơ vay vốn, chỉ ký các hợp đồng và khế ước nhận nợ hộ cho em gái bà Bình. Lý do không cho chồng con biết việc ký kết vì sợ ông Mạnh không đồng ý việc thế chấp nhà đất để bảo đảm cho khoản vay.

Nguồn gốc nhà đất thế chấp tại thửa đất số 403A1, tờ bản đồ số 02, khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do vợ chồng bà mua bằng nguồn tiền của hai vợ chồng, chứ không được thừa kế, tặng cho riêng. Nhà mua năm 2010 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 29/10/2010 đứng tên bà Nguyễn Thị Bình. Lý do Giấy chứng nhận chỉ đứng tên một mình bà Bình là do tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận, pháp luật không yêu cầu 2 vợ chồng phải kê khai và cùng đứng tên. Tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp, bà Bình đang có hôn nhân với ông Ngô Văn Mạnh, có đăng ký kết hôn tại UBND khu Đống Đa thành phố Hà Nội ngày 3/8/1981. Hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 28/1/2010 do UBND phường Vạn Phúc quận Hà Đông xác nhận với nội dung là bà Bình không có đăng ký kết hôn lần nào tại UBND phường Vạn Phúc quận Hà Đông kể từ khi ly hôn với ông Trần Đức Tường ngày 21/7/1980. Do vậy việc ký kết vay nợ ông Mạnh không được biết. Sau khi mua đất vợ chồng bà xây ở cho đến nay. Hiện nay trên đất thế chấp có vợ chồng bà Bình, chị Bích, chị Liên và con của chị Liên đang sinh sống thường xuyên.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng bà Bình chỉ chấp nhận thanh toán khoản tiền gốc còn lại, đối với số tiền lãi và phạt vi phạm hợp đồng bà Bình không chấp nhận thanh toán do già yếu không đủ khả năng kinh tế. Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm bà Bình không có quyền quyết định do đây là tài sản chung của gia đình.

Bà Bình xác nhận có việc bà vay của chị Ngô Bích Liên số tiền 1.500.000.000đồng; vay của vợ chồng chị Phạm Thị Vân Hương số tiền 700.000.000đồng để xây nhà. Do các con chưa có yêu cầu bà Bình phải thanh toán số tiền này nên bà Bình không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Ngô Văn Mạnh, chị Phạm Thị Vân Hương và chị Ngô Bích Liên trình bày:

Ông Mạnh không biết việc bà Bình ký kết Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp nhà đất cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, đến năm 2015 khi Tòa án có thông báo thụ lý giải quyết vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện bà Bình đòi tiền vay nợ ông Mạnh mới biết. Việc bà Bình ký Hợp đồng vay nợ và Hợp đồng thế chấp không được sự đồng ý của ông Mạnh. Nhà đất thế chấp là tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân, được tạo dựng bằng tiền chung của vợ chồng.

Nhà xây năm 2010, quá trình xây dựng vợ chồng chị Hương cho bà Bình, ông Mạnh vay 700.000.000đồng; chị Liên cho bà Bình, ông Mạnh vay 1.500.000.000đồng với mục đích hỗ trợ cho bố mẹ để xây dựng nhà. Tuy không có giấy tờ vay nợ nhưng ông Mạnh và bà Bình đều xác nhận sự việc này. Chị Hương và chị Liên xác nhận đây là vấn đề của gia đình, chị Hương và chị Liên không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền này.

Để bảo đảm quyền lợi cho các thành viên trong gia đình, ông Mạnh, chị Hương và chị Liên yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 656.2011/HĐTC- TCB, ký ngày 28/01/2011 giữa Ngân hàng với bà Bình vô hiệu do không tuân thủ quy định của pháp luật và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 137 BLDS năm 2005, cụ thể là Ngân hàng phải trả cho vợ chồng ông Mạnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không yêu cầu bồi thường gì do không xác định được người gây ra lỗi ký kết và đều nhất trí với quan điểm thanh toán cho Ngân hàng theo đề xuất của bà Bình. Không có yêu cầu gì đối với Văn phòng công chứng.

2. Chị Trần Thị Ngọc Bích do chị Phạm Thị Vân Hương đại diện trình bày:

Chị Bích hiện đang sống cùng bà Bình và ông Mạnh tại nhà đất thế chấp, không có đóng góp gì. Chị Bích không biết các vấn đề liên quan đến vay nợ của bà Bình. Chị Bích đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bố mẹ chị. Ngoài các yêu cầu trên, chị Bích không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

3. Anh Ngô Văn Cường trình bày:

Anh Cường nhất trí với các quan điểm trình bày của bà Bình và chị Hương. Đối với các yêu cầu của Ngân hàng và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, anh Cường Đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên. Đối với số tiền 700.000.000 đồng như đã nêu, vợ chồng anh chưa yêu cầu bố mẹ anh phải thanh toán.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

4. Văn phòng công chứng Thăng Long (nay là Văn phòng công chứng Phan Xuân) do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Văn phòng công chứng Phan Xuân có văn bản trình bày ý kiến, Văn phòng xác nhận việc đã thực hiện công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản có số công chứng 656.2011/HĐTC- TCB, ký ngày 28/01/2011 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Bình. Việc công chứng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 83/2020/DS - ST, ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Bình.

- Xác nhận bà Bình còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2020 là: 4.970.396.295đồng, bao gồm: Nợ gốc: 1.833.329.000đồng (một tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng); Lãi trong hạn: 1.137.905.951 đồng (một tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm linh năm nghìn, chín trăm năm mươi một đồng); Lãi quá hạn: 1.999.161.344 đồng (một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

- Buộc bà Bình phải phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 4.970.396.295đồng (bốn tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng). Bà Bình tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản vay của Ngân hàng.

-Trường hợp bà Bình vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền 4.970.396.295đồng (bốn tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng)thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 403A1, tờ bản đồ: 02, diện tích 55,7m2, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, tại địa chỉ: Khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 224178, số vào sổ cấp GCN: CH-00225 do UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2010 cho bà Nguyễn Thị Bình)theo Hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp số công chứng 656.2011/HĐTC-TCB ngày 28/01/2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long,

thành phố Hà Nội(nay là Văn phòng công chứng Phan Xuân).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Bình đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Bình tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn Mạnh, chị Phạm Thị Vân Hương và chị Ngô Bích Liên về việc tuyên Hợp đồng thế chấp vô hiệu và giải quyết hậu quả của việc tuyên Hợp đồng thế chấp vô hiệu.

3. Đình chỉ xét xử giải quyết đối với số tiền lãi phạt chậm trả và tiền phạt hợp đồng do Ngân hàng đã rút yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm, ngày 10/10/2020, bị đơn - bà Nguyễn Thị Bình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Mạnh có đơn kháng cáo với lý do tài sản thế chấp không phải là tài sản riêng của bà Bình mà là tài sản chung của vợ chồng ông Mạnh bà Bình; việc bà Bình một mình thế chấp tài sản chung của vợ chồng khi không có ý kiến của ông Mạnh là không đúng. Đề nghị Tòa án tuyên hủy đối với Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa Ngân hàng với bà Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Mạnh, cho đến nay phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì khác xác định việc Ngân hàng thực hiện thủ tục cho vay cũng như thế chấp là không đúng quy định.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng, Ngân hàng chỉ căn cứ vào Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình là chưa đủ điều kiện để làm thủ tục cho vay, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong gia đình.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Bình và ông Ngô Văn Mạnh phát biểu:

- Đề nghị Tòa án xem xét việc Ngân hàng sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình làm căn cứ cho vay và thế chấp tài sản bảo đảm trong khi bà Bình khai không cung cấp cho Ngân hàng văn bản này.

- Việc Ngân hàng thực hiện thủ tục cho bà Bình vay tiền và thế chấp tài sản nhưng ông Mạnh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sống ở trên tài sản thế chấp mà không biết;

- Việc thẩm định phải được thực hiện tại nơi có tài sản thế chấp mới đúng nhưng Ngân hàng lại lập Biên bản tại Ngân hàng như vậy là không đúng quy định.

- Tài sản thế chấp là tài sản chung của vợ chồng ông Mạnh, bà Bình nên bà Bình không có quyền một mình thực hiện việc thế chấp tài sản.

- Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện mà quyết định cho phát mại tài sản là không đúng

Đề nghị Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng thế chấp vô hiệu do vi phạm điều cấm, do ông Mạnh bị lừa dối, các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp trái pháp luật; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố Hợp đồng thế chấp vô hiệu và giải quyết hợp đồng thế chấp vô hiệu, nếu không được chấp nhận thì đề nghị tiến hành giám định chữ viết, chữ ký trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Mạnh. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định Ngân hàng làm thủ tục cho vay vốn và thế chấp tài sản là đúng quy định, Ngân hàng được xác định là người thứ ba ngay tình trong các giao dịch dân sự này.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Ngô Văn Mạnh có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và không thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

Đối với sự vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có đơn kháng cáo. Xét thấy sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Về Nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Bình và ông Mạnh

2.1. Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp:

Ngày 28/1/2011, bà Nguyễn Thị Bình và Ngân hàng Techcombank ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41524/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA để vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 29/01/2011, bà Bình ký Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ với số tiền vay nêu trên. Hai bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân đến ngày 30/6/2011 là 18%/năm, mức lãi suất cho vay tiếp theo sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Techcombank đã thực hiện điều chỉnh lãi suất theo đúng quy định căn cứ vào mức lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Techcombank tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Bình đã trả được 166.671.000 đồng tiền nợ gốc và 454.032.714 đồng tiền nợ lãi. Tính đến ngày 29/9/2020 bà Bình còn nợ Ngân hàng Techcombank số tiền 1.833.329.000 đồng nợ gốc; 1.137.905.951 đồng nợ lãi trong hạn và 1.999.161.344 đồng nợ lãi quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, trong cùng ngày 28/01/2011, bà Bình và Techcombank đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 656.2011/HĐTC-TCB, công chứng tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 403A1, có diện tích 55,7m², hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, có địa chỉ tại khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất và nhà - UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/01/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà - UBND quận Hà Đông thành phố Hà Nội.

Xét Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam với bà Nguyễn Thị Bình có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp được đăng ký hợp pháp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký kết các bên có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện nên hợp đồng được xác định là hợp pháp và có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết, quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều có nghĩa vụ phải thực hiện. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Techcombank đã khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi như đề nghị là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối chiếu với bảng sao kê tính lãi đến ngày 29/9/2020 do Ngân hàng Techcombank cung cấp thì lãi suất được tính và điều chỉnh theo từng thời kỳ, phù hợp với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng, phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng,...đối với khách hàng; [Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN](#) ngày 31/12/2001, Quyết định sửa đổi, bổ sung số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng và [Thông tư số 12/2010/TT-NHNN](#) ngày 14/4/2010 về việc hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Quy chế cho vay và các Quyết định áp dụng lãi suất của Ngân hàng.

Tại phiên tòa bị đơn cũng xác nhận khoản tiền nợ gốc và lãi do Ngân hàng yêu cầu khởi kiện là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Bình phải thanh toán trả cho Ngân hàng các khoản nợ như yêu cầu khởi kiện nêu trên là có căn cứ. Do vậy trường hợp bà Bình không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Techcombank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại, xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 403A1, có diện tích 55,7m², hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, địa chỉ tại: Khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Bình đối với Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Bình vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì được trả lại cho bà Bình sau khi trừ hết các khoản nợ.

2.2 Đối với kháng cáo yêu cầu tuyên Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 656.2011/HĐTC-TCB ký ngày 28/01/2011 giữa Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam và bà Nguyễn Thị Bình vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bình và ông Mạnh:

Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại giai đoạn sơ thẩm thể hiện, tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận thì bà Bình đang có hôn nhân hợp pháp với ông Ngô Văn Mạnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ đứng tên bà Nguyễn Thị Bình, tuy nhiên tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Hà Đông và tại Văn phòng đăng ký đất đai không có tài liệu nào thể hiện tài sản thế chấp là tài sản riêng của bà Bình. Thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký kết Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, bà Bình và ông Mạnh đang trong thời kỳ hôn nhân (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/1981 tại UBND khu Đống Đa thành phố Hà Nội). Theo bà Bình trình bày tiền mua nhà, đất này là tiền chung của vợ chồng và có vay mượn của các con. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định, tài sản bà Bình dùng để thế chấp là tài sản chung của vợ chồng là có căn cứ. Tuy nhiên khi làm thủ tục vay tài sản, bà Bình đã không thông báo với Ngân hàng về việc bà Bình đang có hôn nhân hợp pháp với ông Mạnh, bà Bình cũng không cho ông Mạnh cũng như những người con riêng của ông Mạnh và của bà Bình biết việc bà Bình ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng để được vay số tiền 2000.000.000đồng. Căn cứ vào hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng thể hiện, tài liệu do bà Bình cung cấp khi làm thủ tục vay tiền của Ngân hàng có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 28/1/2010 do UBND phường Vạn Phúc, quận Hà Đông xác nhận với nội dung, bà Bình không có đăng ký kết hôn lần nào tại UBND phường Vạn Phúc, quận Hà Đông kể từ khi ly hôn với ông Trần Đức Tường ngày 21/7/1980. Căn cứ vào hồ sơ vay vốn do bà Bình cung cấp, Ngân hàng đã cho bà Bình vay vốn theo quy định.

Tại phiên tòa bà Bình khai không cung cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho Ngân hàng, ai làm giấy tờ này thì bà không biết, bà Bình cho rằng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà là giả mạo. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 22/6/2021 giữa Luật sư của bà Bình (ông Bùi Tiến Soạn, ông Nguyễn Văn Thông) làm việc với đại diện UBND phường Vạn Phúc, quận Hà Đông (tài liệu này do Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Bình cung cấp tại phiên tòa) nội dung thể hiện, Ủy ban nhân dân phường Vạn Phúc, quận Hà Đông xác nhận đã cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho bà Bình ngày 22 và 28/01/2011. Trong Sổ thụ lý giải quyết yêu cầu của công dân (Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân) ghi tên bà Nguyễn Thị Bình và có chữ ký của bà Bình, bên cạnh đó thì cho đến nay chưa có cơ quan có thẩm quyền nào xác định Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình là giả mạo. Tại phiên tòa bà Bình cũng xác nhận bà Bình không khiếu nại hay gửi đơn đến UBND phường Vạn Phúc đề nghị xem xét về thủ tục làm Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình. Do vậy không có căn cứ xác định trình bày của bà Bình là có cơ sở.

Theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm: *“3. Bên nhận bảo đảm ngay tình là bên nhận bảo đảm trong trường hợp không biết và không thể biết về việc bên bảo đảm không có quyền dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự”*. Do vậy căn cứ vào các tài liệu do bà Bình cung cấp cho Ngân hàng khi vay vốn, căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng, sở hữu nhà, đất đứng tên một mình bà Nguyễn Thị Bình, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Bình và các tài liệu khác xác định bà Bình một mình có quyền được thực hiện giao dịch vay nợ và thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của mình; đối tượng là tài sản giao dịch đảm bảo đáp ứng các điều kiện để thực hiện giao dịch dân sự có hiệu lực, do đó xác định trong giao dịch này Ngân hàng không có lỗi và được xác định là ngay tình, vì vậy, quyền được xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng cần được bảo vệ. Bà Bình khi thực hiện giao dịch với Ngân hàng cố tình che giấu thông tin với người đồng sở hữu sử dụng nên lỗi này thuộc về bà Bình. Nếu ông Mạnh có yêu cầu về quyền lợi của mình thì có quyền khởi kiện đối với bà Bình bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định tại khoản 3 Điều 133 Bộ luật dân sự 2015. Trên cơ sở đó xác định việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp giữa các bên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được công nhận là hợp pháp và có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Mạnh, chị Hương và chị Liên là có cơ sở.

Đối với chị Hương và chị Liên trình bày cho ông Mạnh và bà Bình vay tiền để mua nhà đất, quá trình giải quyết vụ án chị Hương và chị Liên không có yêu cầu gì đối với bà Bình nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Trường hợp các bên không thỏa thuận được với nhau về giải quyết việc vay nợ thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Những phân tích nêu trên cũng là căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bình, ông Mạnh và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tuy nhiên bị đơn - bà Bình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mạnh đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm

Yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Mạnh không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Tuy nhiên đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bà Bình và ông Mạnh được xác định là người cao tuổi nên bà Bình và ông Mạnh không phải chịu tiền án phí, miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho bà Bình và ông Mạnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 122, 138, 281, điều 343, Điều 350, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 716, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đối với bà Nguyễn Thị Bình.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Bình phải trả cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2020 là 4.970.396.295 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 1.833.329.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.137.905.951 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.999.161.344 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bình còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 41524/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 29/01/2011 cho đến khi thanh toán xong hết tất cả các khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Bình không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 403A1, tờ bản đồ số 02, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, tại địa chỉ: Khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 224178, số vào sổ cấp GCN: CH-00225 do UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2010 cho bà Nguyễn Thị Bình) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 656.2011/HĐTC-TCB ngày 28/01/2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội (nay là Văn phòng công chứng Phan Xuân).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Bình đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Bình tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì được trả lại cho bà Nguyễn Thị Bình sau khi trừ hết các khoản nợ.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Ngô Văn Mạnh, chị Phạm Thị Vân Hương và chị Ngô Bích Liên về việc tuyên Hợp đồng thế chấp vô hiệu và giải quyết hậu quả của việc tuyên Hợp đồng thế chấp vô hiệu.

4. Đình chỉ xét xử giải quyết đối với số tiền lãi phạt chậm trả và tiền phạt hợp đồng do Ngân hàng đã rút yêu cầu.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bình được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm

và án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Ngô Văn Mạnh được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Mạnh số tiền 300.000đồng án phí đối với yêu cầu độc lập ông Mạnh đã nộp tại Biên lai số 0008272 ngày 04/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chị Phạm Thị Vân Hương và chị Ngô Bích Liên mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí đối với yêu cầu độc lập không được chấp nhận, được trừ vào số tiền chị Hương, chị Liên đã nộp theo Biên lai số 0008744 và Biên lai số 0008745 ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.000.000đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004268 ngày 03/7/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

Trần Thị Thu Nam